

Số: 02-2021/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - tự Do - hạnh Phúc

----0000000----

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi : -ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG THỦY SẢN QUẢNG NAM
NĂM 2020**

I THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG THỦY SẢN QUẢNG NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **4001203024**
- Vốn điều lệ: 9.400.000.000,đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 9.400.000.000,đồng
- Địa chỉ: thôn Trung Đàn,xã Tam Đại,huyện Phú Ninh,tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 02353856116 - 0903510450 (C.Hàng P.GĐ) -0919694234(A.Nam GĐ)
- Email : hangfisco194@gmail.com , kien_hoa1965@yahoo.com.vn
- Số fax: không có
- Website: không có
- Mã cổ phiếu (nếu có): GQN

2. Quá trình hình thành và phát triển :

- Công ty được cổ phần hóa từ TRUNG TÂN GIỐNG THỦY SẢN QUẢNG NAM thành CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG THỦY SẢN QUẢNG NAM
- **Tăng vốn chủ sở hữu:** chưa tăng
- **Việc niêm yết:** Sàn UPCOM

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh và các sản phẩm chính:

Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép gồm: nuôi trồng và khai thác thủy sản nước ngọt bao gồm : Cá giống các loại , cá thương phẩm các loại, thủy sản các loại.

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh: mua bán trong nước .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị.

Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Doanh nghiệp đứng đầu là Giám Đốc công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty Cổ Phần Giống Thủy sản Quảng Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

b.1/-Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông quyết định, định hướng phát triển của công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

b.2/-Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

b.3/-Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

b.4/-Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc và các phó Giám đốc, do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b.5/-Phòng ban nghiệp vụ , Trạm sản xuất:***.Phòng Nghiệp vụ tổng hợp :**

-Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác tổ chức , quản lý lao động tiền lương. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị nhân lực trong Công ty. Quản trị hành chính .

-Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác tài chính - kế toán. Nhiệm vụ cụ thể: Lập kế hoạch tài chính trong năm, thực hiện các quy định về kế toán, kiểm toán và thuế theo quy định của Nhà nước. Thực hiện quản lý tài chính của Công ty như quản lý các khoản nợ, chi phí sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và lập kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm kế hoạch, phân phối và sử dụng các quỹ của đơn vị.

-Tham mưu quản lý kinh doanh thủy sản giống ,thương phẩm các loại.

***.Trạm khai thác và Sản xuất:**

-Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty về công tác kỹ thuật, quy trình sản xuất.nuôi thủy sản các loại .Lên kế hoạch sản xuất con giống thủy sản các loại

-Thực hiện phát triển cây trồng tạo cảnh quan và làm nguồn thức ăn cung cấp cho thủy sản đang nuôi. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

-Quản lý; giám sát việc nuôi trồng , khai thác thủy sản

5. Định hướng phát triển**a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

-Kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào nhằm giảm giá thành sản phẩm, tận dụng hết khả năng công suất các ao nuôi, phát triển con giống ,tăng sản lượng và chất lượng sản xuất để tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường với giá cả cạnh tranh.

-Phát triển thêm nhiều thị trường kinh doanh .

-Đào tạo, tuyển dụng các nhân viên có đủ trình độ năng lực kiến thức để làm việc. Đặc biệt tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực quản lý then chốt, phát triển nhân lực kế thừa để có thể làm việc ở tất cả các vị trí khi Công ty cần đến.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Chiến lược trung và dài hạn của công ty là đầu tư chiều sâu về kỹ thuật cho sinh sản con giống nhiều chủng loại tốt, chất lượng đảm bảo tạo uy tín cho sự phát triển thương hiệu sản phẩm của công ty. Nghiên cứu nuôi thêm thủy sản có giá trị cao như: ba ba, lươn, cá hô....

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực nuôi thủy sản nước ngọt, hệ sinh thái và môi trường tốt nên không làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn luôn cố gắng duy trì và phát triển để tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định tình hình đời sống kinh tế cho CBCNV Công ty.

Các rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và các chiến lược quản lý rủi ro của doanh nghiệp:

a) Các rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh**• Rủi ro về kinh tế:**

Công ty kinh doanh thủy sản nuôi, khai thác thường bị giảm giá khi thu hoạch nhiều. Điều kiện công ty chưa đủ khả năng chế biến ra đa dạng sản phẩm để tiêu thụ.

• Rủi ro đặc thù:**+ Rủi ro về thời tiết:**

Ngành nghề kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng rất lớn khi thời tiết xấu, lũ lụt, mưa bão sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi thủy sản trong ao như: bị chết, bị lũ cuốn trôi.

+ Rủi ro cạnh tranh:

Công ty hoạt động trên địa bàn có nhiều hộ cá nhân nhỏ lẻ cũng kinh doanh cùng mặt hàng nên cạnh tranh về giá cả và sản lượng. Với qui mô là công ty nên một số chi phí không thể tiết giảm do đó rất khó khăn trong việc chiếm thị phần cung cấp, cạnh tranh giá cả.

Các chiến lược quản lý rủi ro.

- Tăng cường quan hệ với các khách hàng để tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Củng cố và duy trì chất lượng cá thương phẩm, cá giống.
- Nghiên cứu các giải pháp giảm tỷ lệ cá giống, cá thương phẩm bị chết do bệnh dịch.
- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến phương pháp nuôi và sinh sản để tỷ lệ sản phẩm thu hồi cao, chất lượng tốt, khỏe.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh công ty gặp nhiều khó khăn về kinh doanh và tài chính.

Kết quả SXKD của công ty năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu (đ)	2.140	1.252	58%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu (đ)	330	(1.264)	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu (đ)	264		
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,25	0	0

2. Tổ chức và nhân sự**2.1 Danh sách ban điều hành.**

Giám Đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ:	Số lượng: 860.000 cp	Tỷ lệ :91,49%
Trong đó: Sở hữu cá nhân:	Số lượng: 860.000 cp	Tỷ lệ :91,49%
Phó Giám Đốc (1)	không có cổ phần	
Phó Giám Đốc (2)	không có cổ phần	
Kế Toán Trưởng	không có cổ phần	

Những thay đổi trong ban điều hành: Năm 2020 Công ty : không có thay đổi.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến ngày 31/12/2020 là : 10 người.
- Ký hợp đồng lao động cho 100% công nhân lao động sau thời gian thử việc và am hiểu được công việc mà công ty giao cho.
- Công ty đóng Bảo hiểm xã hội(Bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) cho toàn bộ lao động có ký hợp đồng.
- Công ty thực hiện tốt chế độ bảo hộ lao động cho người lao động trong năm 2020.
- Công tác PCCC, ATLD được đặc biệt quan tâm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2020 không đầu tư.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính:

- a) **Tình hình tài chính:** Công ty chính thức hoạt động theo giấy phép kinh doanh từ ngày **03/03/2020**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản		9.988.987.028	
Doanh thu thuần		1.252.231.364	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		-1.264.075.158	
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế		-1.264.075.158	
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		0.2	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho		5.1	
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản			
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>		21	

Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản			0.13
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 940.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

– Cổ đông là tổ chức: 47.000 cổ phần chiếm : 5,0%.

– Cổ đông là cá nhân: 893.000 cổ phần chiếm : 95,0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

I. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:****a) Đặc điểm tình hình chung:***** Thuận lợi:**

– Tiền thân công ty là Trung Tâm Giồng Thủy sản Quảng Nam đã chuyên kinh doanh về con giống thủy sản, cá nước ngọt các loại do đó Công ty tiếp tục duy trì ngành nghề sẵn có, cố gắng phát triển cùng đội ngũ nhân viên có tay nghề đang tiếp tục làm việc tại công ty.

* **Khó khăn:** Có sự cạnh tranh kinh doanh cùng ngành nghề với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ xung quanh công ty. Năm 2020 dịch bệnh Covid , cùng thời tiết mưa bão làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh.

Tình hình tài chính**a) Tình hình tài sản**

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	CUỐI NĂM 2020	ĐẦU NĂM 2020	SỐ SÁNH
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	309.055.354	366.881.160	84,24 %
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.852.382		
3	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
4	Hàng tồn kho	78.453.171	91.392.191	85,84 %
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.175.204		
II	TÀI SẢN DÀI HẠN			
1	Tài sản cố định	9.582.626.121	10.423.403.089	91,93 %
2	Tài sản dài hạn khác		39.798.400	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.988.987.028	10.921.082.649	91,47 %

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	CUỐI NĂM 2020	ĐẦU NĂM 2020	SO SÁNH
I	NỢ NGẮN HẠN			
1	Vay và nợ ngắn hạn	200.000.000		
2	Phải trả cho người bán	1.349.000.000	1.349.000.000	100 %
3	Người mua trả tiền trước	55.000.000		
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	3.171.692	103.791.077	3,06 %
5	Phải trả người lao động	241.725.085		
6	Chi phí phải trả		64.126.163	
7	Các khoản phải trả phải nộp khác			
8	Qũy khen thưởng, phúc lợi			
II	NỢ DÀI HẠN			
1	Vay và nợ dài hạn			
2	Phải trả dài hạn khác			
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ		1.848.896.777	1.516.917.240	121,89 %

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như: đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm các nhân sự có năng lực, chuyên môn phù hợp vào các vị trí quản lý.
 - Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chức năng nhiệm vụ, quy trình, quy chế hoạt động, quản lý của Công ty.
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững thương hiệu và phát triển thêm thị trường .**
- 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Ban Giám Đốc không có ý kiến gì khác so với ý kiến kiểm toán.

III/- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty****1.1 Công tác sản xuất kinh doanh.**

Năm 2020, mặc dù còn nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD mà Đại hội đồng cổ đông giao. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả SXKD năm 2020 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐH 2020	Thực hiện 2020	So sánh %
1. Doanh thu	Triệu đồng	2.140	1.252	58,50 %
2. Lợi nhuận trước thuế		330	(1.264)	
- Từ hoạt động SXKD	Triệu đồng			
- Từ dịch vụ khác	Triệu đồng			

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐH 2020	Thực hiện 2020	So sánh %
3. Lợi nhuận sau thuế		264		
- Từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	264		

Như vậy năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã không hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó.

Công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn.

-Các khoản nợ chuyển giao từ Trung Tâm giống Thủy sản Quảng Nam qua Công ty đã thanh toán hết .
-Riêng khoản phải trả giá trị 1.349.000.000,đ tài sản tập thể và cá nhân chuyển giao qua công ty , khoản nợ lương chưa thanh toán cho các cá nhân do chưa có nguồn tiền để trả.

-Tiếp tục gia hạn khoản vay cá nhân 200.000.000,đ sang năm 2021 sử dụng.

-Cổ đông không tăng vốn điều lệ , nguồn vốn kinh doanh thực hiện bằng vay vốn cá nhân , do chưa có các giấy tờ pháp lý về tài sản nên không thể vay ngân hàng .

Nhìn chung công tác quản lý tài chính đang thực hiện tốt.

1.2 Công tác quản trị nhân sự :

Nhân sự các khâu tinh gọn ,năng động . Bổ nhiệm nhân sự có năng lực,đạo đức vào các chức vụ phù hợp. Động viên,khen thưởng kịp thời những người có thành tích đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2020 lại là một năm rất khó khăn, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng chung do dịch bệnh ,thiên tai ,bão lũ, tuy nhiên trong năm qua Ban giám đốc Công ty đã nỗ lực hết mình, nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo được ổn định chất lượng sản phẩm, tuy kết quả trong năm qua Ban giám đốc Công ty chưa hoàn thành theo kế hoạch sản xuất kinh doanh mà cổ đông đã giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021 được nhận định còn nhiều khó khăn , qua các số liệu báo cáo của Công ty kiểm toán năm 2020 , qua tình hình thực tế về tài chính và sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2021 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	2.292
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	100
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	80
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0

• Các nhiệm vụ cơ bản.

- Năm 2021 nghị quyết HĐQT tập trung toàn lực cho sản xuất kinh doanh,phát triển thị trường nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất.
- Tiếp tục việc thả cá mè giống 1.000.000 con xuống hồ Phú Ninh nhằm duy trì sản lượng và doanh thu cá mè trong năm , duy trì hệ sinh thái tốt cho hồ thủy lợi .
- Trạm sản xuất quản lý chặt chẽ chi phí, , quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. ,đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên kỹ thuật.

- Phát triển sản phẩm mới, cải tiến nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống, nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.

7. Quản trị công ty

7.1 Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Quốc Nam	Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Bùi Quang Minh	Thành viên HĐQT	3	100%	
3	Nguyễn Phương Đông	Thành viên HĐQT	3	100%	

Nội dung các cuộc họp:

.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 , kế hoạch thả cá vào hồ Phú ninh 2020.

-Sửa chữa :các ao,bờ ao hỏng,hàng rào bảo vệ ,sửa chữa toàn bộ hệ thống điện nước, lắp camera giám sát toàn công ty

-Thiết lập bộ máy quản lý công ty, bổ nhiệm các chức danh ,qui định chi phí ,lương cho Ban Giám đốc , kế hoạch vay vốn phục vụ kinh doanh .

-Triển khai tổ chức thả cá mè đen ,mè trắng giống vào hồ Phú Ninh trong tháng 7-8/2020 , số lượng khoảng 1.000.000 con .

-Thông qua các tồn đọng tại công ty : hợp đồng thuê đất chưa được thực hiện.

7.2 Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ, BKS đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia ý kiến đóng góp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lao động tiền lương và thu nhập.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc và các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty.

7.3 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2020:

- ❖ Thù lao Hội đồng Quản trị : không có
- ❖ Thù lao các thành viên BKS: không có

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không giao dịch

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không giao dịch

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

e. Báo cáo tài chính

IV-Ý KIẾN KIỂM TOÁN :

Số: B0221011-R/AISDN-DN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Giống Thủy sản Quảng Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Thủy sản Quảng Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 03 tháng 03 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống Thủy sản Quảng Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 03 tháng 03 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

HUỖNH TIỂU PHỤNG Phó Giám đốc Số GCNĐKHNKT : 1269-2018-005-1 Bộ Tài Chính Việt Nam cấp	ĐỖ THỊ MAI HOA Kiểm toán viên Số GCNĐKHNKT : 3559-2021-005-1 Bộ Tài Chính Việt Nam cấp
Giấy ủy quyền số: 35020/AISC-GUQ, ký ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Thay mặt và đại diện CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP HỒ CHÍ MINH TẠI ĐÀ NẴNG <i>Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2021</i>	

Quảng Nam, ngày 02 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

TRẦN QUỐC NAM